

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HSST
Ngày 16-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Ngô Hoàng S, sinh năm 1994 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 5, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Ngọc P, sinh năm: 1971 và con bà Vũ Thị Phương T, sinh năm 1974; có vợ Nguyễn Thị Mai H, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Phùng Thị Huyền T, sinh năm 1985; địa chỉ: hẻm 420 đường Trường C, tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 5, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng S; địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà REE, số 9 đường Đoàn Văn B, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 1991; địa chỉ: 187 Lê Văn T, tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Cháu Tạ Quang M, sinh năm 2009; địa chỉ: Hẻm 420 đường Trường C, tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Tạ Quang M: Chị Phùng Thị Huyền T, sinh năm 1985; địa chỉ: Hẻm 420 đường Trường C, tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Vũ Trúc L, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 4, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Hoàng S làm nghề nhân viên giao hàng trên địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khoảng 19 giờ ngày 08/12/2021, khi điều khiển xe mô tô biển số 81B3-138.71 đi giao hàng cho khách ở phường T, TP.Pleiku, S phát hiện nhà của bà Phùng Thị Huyền T (sinh năm 1985, ở hẻm số 420 đường Trường C, Tổ 2, phường T, TP.Pleiku) không đóng cửa, phòng khách không bật điện và không có người trông coi, nên S nảy sinh ý định vào nhà bà T trộm cắp tài sản. Sau khi giao hàng cho khách xong, S quay lại nhà bà T; lúc này khoảng 19 giờ 15 phút ngày 08/12/2021, bà T đang ở trong phòng ngủ cùng với cháu Tạ Quang M (sinh năm 2009, là con của bà T). S dựng xe mô tô ngoài đường, đi bộ vào phòng khách nhà bà T và bật đèn flash của điện thoại di động để soi tìm tài sản, thì thấy có 01 tivi hiệu Samsung, loại Smart Led 49 inch đặt trên kệ gỗ. S lén lút đi đến tháo dây điện, bê chiếc tivi đi ra đường. Khi S vừa bê tivi ra đến cổng, thì cháu M đi từ phòng ngủ đi ra nhìn thấy nên hô hoán. S liền để lại tivi trước cổng nhà bà T, rồi điều khiển xe mô tô 81B3-138.71 chạy thoát. Đến sáng ngày 10/12/2021, bà T đến Công an phường T, TP.Pleiku trình báo vụ việc và giao nộp 01 tivi hiệu Samsung loại Smart Led 49inch đã bị S chiếm đoạt nhưng bắt thành trước đó. Cùng ngày, S đến Công an phường T đầu thú, khai nhận về hành vi lén lút chiếm đoạt tivi trong phòng khách nhà bà T như nêu trên, đồng thời giao nộp xe mô tô biển số 81B3-138.71 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4 màu xanh dương kèm sim số. Vụ việc sau đó được Công an phường T chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku xử lý.

Qua định giá, xác định tivi hiệu Samsung loại Smart Led 49 inch của bà Phùng Thị Huyền T bị Ngô Hoàng S chiếm đoạt vào ngày 08/12/2021, có trị giá 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tivi trên cho bà T.

Đối với các tài sản do Ngô Hoàng S giao nộp khi ra đầu thú, qua điều tra xác định: Xe mô tô biển số 81B3-138.71 do S đứng tên đăng ký, xe này S mua trả góp của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vào ngày 03/12/2021 và chưa thanh toán hết số tiền phải trả góp; đây là tài sản chung của S và vợ là Nguyễn Thị Mai H. Ngày 08/12/2021, S sử dụng xe trên làm phương tiện đi chiếm đoạt tivi của bà Phùng Thị Huyền T, thì chị H không biết. Điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4 màu xanh dương kèm sim số là tài sản của S, S đã sử dụng

điện thoại này bật đèn flash soi tìm tài sản trong nhà bà T để trộm cắp. Cơ quan điều tra chuyển xe mô tô và điện thoại di động trên theo vụ án để xử lý.

Quá trình điều tra vụ án, bà Phùng Thị Huyền T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku 01 đĩa CD ghi dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh tại nhà bà T vào tối ngày 08/12/2021; đĩa CD này được Cơ quan điều tra niêm phong và lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự: bà Phùng Thị Huyền T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có ý kiến đề nghị xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Ngô Hoàng S.

Tại Bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 26-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Ngô Hoàng S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Hoàng S về tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 57, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng S mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mai H 01 xe mô tô biển số 81B3-138.71; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4 màu xanh dương kèm theo sim số.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Mai H khai chiếc xe mô tô là phương tiện kiếm sống của gia đình chị nên đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe mô tô cho chị để chị tiếp tục trả góp cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng S.

- Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng S có ý kiến không yêu cầu thu hồi chiếc xe và đồng ý giao chiếc xe cho chị H để tiếp tục trả góp số tiền còn nợ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, rất hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ngô Hoàng S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết quả định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 08/12/2021 khi đi giao hàng cho khách ở phường T, thành phố P thì phát hiện nhà của chị Phùng Thị Huyền T tại hẻm số 420 đường Trường C, tổ 2, phường T, thành phố P không đóng cửa, không bật điện phòng khách nên sau khi giao hàng xong, khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, S lén lút vào nhà chị T trộm 01 ti vi hiệu Sam Sung loại Smart Led 49 inch, vừa bê ti vi ra tới cổng thì bị phát hiện nên S bỏ ti vi xuống và bỏ chạy. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo Ngô Hoàng S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Ngô Hoàng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Ngô Hoàng S lợi dụng sơ hở của chủ nhà trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 ti vi trị giá 2.800.000 đồng. Bị cáo hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã bất chấp pháp luật chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân một cách trái pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến của người bị hại, nhân thân bị cáo tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với xe mô tô biển số 81B3-138.71 là phương tiện bị cáo sử dụng đi đến nhà chị T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xét xe mô tô trên là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Nguyễn Thị Mai H, xe mua trả góp và hiện nay chưa thanh toán xong số tiền trả góp cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng S; việc bị cáo lấy xe đi và dùng làm phương tiện phạm tội thì chị H không biết; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng S đề nghị cho chị H được nhận lại chiếc xe mô tô để tiếp tục trả góp số tiền còn nợ; đề nghị này phù hợp với nguyện vọng của chị H. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị Mai H.

[10] Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4 màu xanh dương kèm theo sim số (là tài sản của S), đây là công cụ phạm tội cần tịch thu điện thoại sung ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng S 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày 16/6/2022.

Giao bị cáo Ngô Hoàng S cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Ngô Hoàng S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mai H 01 xe mô tô biển số 81B3-138.71, số máy KF41E0164289, số khung RLHKF410XMZ624452, màu sơn xanh xám đen (xe cũ đã qua sử dụng).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4 màu xanh dương kèm theo sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

(Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 67/2022 ngày 09/6/2022 giữa Công An thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Hoàng S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- UBND phường D;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu